

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản; Đầu năm 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô; Tháng 11-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự Hội nghị quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam chống Mỹ. Những sự kiện trên là minh chứng cho đường lối chiến lược nào của cách mạng Việt Nam?

- A. Áp dụng một cách dập khuôn, máy móc đường lối của Quốc tế Cộng sản vào thực tiễn.
- B. Tuyệt đối dựa vào sự can thiệp quân sự trực tiếp của các nước phe xã hội chủ nghĩa.
- C. Tiến hành cách mạng bạo lực nhằm lật đổ toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) thắng lợi đã

- A. khôi phục nền độc lập và tự chủ sau một thời kì bị đô hộ.
- B. chấm dứt được vĩnh viễn ách đô hộ ngàn năm Bắc thuộc.
- C. mở đầu một thời kì độc lập và tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. chấm dứt mọi cuộc chiến tranh xâm lược từ Trung Quốc.

Câu 3. Đối với thế giới, Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga thắng lợi có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đưa nhân loại vào kỉ nguyên độc lập và dân chủ.
- B. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức tự đứng lên đấu tranh.
- C. Chấm dứt chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi toàn cầu.
- D. Cùng cố trật tự thế giới theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 4. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập ngay một chính đảng vô sản mà chỉ thành lập Hội Việt nam Cách mạng Thanh niên chủ yếu vì

- A. cách mạng Việt Nam chưa có nhu cầu thành lập Đảng.
- B. Nguyễn Ái Quốc lúc này chưa có uy tín trong quần chúng.
- C. Người chưa nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản.
- D. những điều kiện thành lập Đảng Cộng sản chưa chín muồi.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nhận thức của Nguyễn Tất Thành sau quá trình khảo sát tại các nước tư bản và thuộc địa (1911 - 1920)?

- A. Cách mạng tư sản Pháp và Mỹ là những cuộc cách mạng triệt để nhất thế giới.
- B. Ở đâu đế quốc cũng tàn bạo, ở đâu nhân dân lao động cũng bị bóc lột nặng nề.
- C. Các dân tộc thuộc địa chỉ có thể dựa vào viện trợ của các nước lớn để độc lập.
- D. Vấn đề giải phóng dân tộc hoàn toàn tách biệt với vấn đề giải phóng giai cấp.

Câu 6. Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Việt Nam?

- A. Nước ngoài. B. Nhà nước. C. Tư nhân. D. Cá thể.

Câu 7. Giai đoạn khởi đầu của công cuộc Đổi mới (1986 - 1995) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho chế độ dân chủ được ra đời.
- B. Tạo cơ sở vững chắc cho Việt Nam trong giai đoạn sau.
- C. Thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển theo chế độ tư bản.
- D. Khẳng định sức sống mãnh liệt chế độ tư bản chủ nghĩa.

Câu 8. Sự đóng góp của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A. Vai trò của các cường quốc và ý thức ngày càng cao của các dân tộc.
- B. Hành động đơn phương của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới.
- C. Sự phát triển vượt bậc của các tổ chức kinh tế, văn hóa trên thế giới.

D. Tiềm lực và sức mạnh kinh tế với tài chính của các tổ chức quốc tế.

Câu 9. Một trong những bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A. chỉ tập trung xây dựng hậu phương ở các thành thị.
- B. kiên định giải quyết tranh chấp bằng sử dụng bạo lực.
- C. không chấp nhận đàm phán, nhân nhượng với kẻ thù.
- D. có sự kết hợp sức mạnh nội tại với sức mạnh quốc tế.

Câu 10. Việc ASEAN bảo vệ được sự tồn tại của mình trước các thách thức bên ngoài phản ánh điều nào?

- A. Khả năng né tránh hoàn toàn các tác động của môi trường quốc tế.
- B. Sự hậu thuẫn mang tính quyết định của các cường quốc bên ngoài.
- C. Năng lực tự điều chỉnh và củng cố nội lực để cùng tồn tại và phát triển.
- D. ASEAN không tham gia vào giải quyết các vấn đề nhạy cảm khu vực.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm nổi bật trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của vương triều nhà Trần vào thế kỉ XIII?

- A. Thực hiện tốt kế sách “Tiên phát chế nhân”. B. Phát huy sức mạnh của ba nước Đông Dương.
- C. Tận dụng hiệu quả yếu tố địa hình, khí hậu. D. Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản.

Câu 12. Việc nhân dân miền Nam phải đứng lên kháng chiến chống Mỹ và tay sai sau 1954 xuất phát từ lý do nào sau đây?

- A. Chính quyền Sài Gòn chấp nhận đối thoại nhưng không thi hành Hiệp định.
- B. Phong trào quốc tế không ủng hộ việc thống nhất bằng con đường hòa bình.
- C. Miền Bắc Việt Nam không ủng hộ việc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình.
- D. Mỹ và chính quyền tay sai dùng bạo lực đàn áp, phá bỏ mọi cam kết quốc tế.

Câu 13. Những chủ trương của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh từ ngày 14-8 đến 17-8-1945 có tác động nào sau đây đến cách mạng Việt Nam?

- A. Huy động toàn dân, tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa trong toàn quốc.
- B. Thêm bạo, bớt thù, chớp thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, ngăn chặn lực lượng Đồng minh vào nước ta.
- C. Tập hợp nhân dân chớp thời cơ, tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến lên chiến tranh cách mạng.
- D. Góp phần chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức quá độ cho sự ra đời của quốc gia độc lập.

Câu 14. Sau khi Liên Xô sụp đổ, cạnh tranh giữa Mỹ – Tây Âu – Nhật Bản trở nên gay gắt hơn vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Các nước này theo đuổi những chế độ phát triển đối lập nhau.
- B. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới buộc các nước phải đối đầu.
- C. Các tổ chức quốc tế đã mất vai trò điều phối quan hệ quốc tế.
- D. Không còn kẻ thù chung trực tiếp để duy trì liên kết chiến lược.

Câu 15. Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. các nước thực hiện những chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.
- B. nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước.
- C. có nhiều khác biệt về văn hóa, xã hội giữa các nước trong khu vực.
- D. chịu tác động của cuộc Chiến tranh lạnh, cục diện hai cực, hai phe.

Câu 16. Thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh cuối thế kỷ XX – đầu thế kỉ XXI khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là

- A. cơ sở quan trọng để đưa các quốc gia xích lại gần nhau.
- B. cơ sở để khôi phục lại hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.
- C. phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại.
- D. nền tảng để chống lại hệ tư tưởng dân chủ tư sản thế giới.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1945-1991)?

- A. Hình thành trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của tất cả các nước tham chiến.
- B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có cùng chế độ chính trị.
- C. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc với nhau.

D. Giải quyết được mọi mâu thuẫn giữa các quốc gia tham gia chiến tranh.

Câu 18. Trong công cuộc đổi mới (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc “*từ sớm, từ xa*” xuất phát từ nguyên nhân nào?

A. Quyết định chuyển toàn bộ nguồn thu ngân sách nhà nước sang mục đích mua sắm các loại kho vũ khí tài quân sự hạng nặng.

B. Đòi hỏi chủ động ngăn ngừa nguy cơ xung đột, kết hợp chặt chẽ việc phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng an ninh.

C. Chi tập trung sử dụng sức mạnh răn đe quân sự nhằm đe dọa vũ lực và tấn công phủ đầu các quốc gia láng giềng xung quanh.

D. Dựa dẫm hoàn toàn vào sự bảo vệ của lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế để duy trì sự vẹn toàn lãnh thổ biên giới quốc gia.

Câu 19. Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020 (1997) thể hiện điều nào sau đây?

A. Mong muốn đối đầu với ảnh hưởng của Trung Quốc và Mỹ.

B. Ưu tiên xây dựng và hợp tác trên lĩnh vực quân sự, chính trị.

C. Chiến lược phát triển riêng lẻ của từng nước trong khu vực.

D. Khát vọng một tương lai đoàn kết, ổn định, cùng phát triển.

Câu 20. Từ thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược (1945-1975) đã chứng minh chủ trương đánh lâu dài của Đảng chủ yếu nhằm

A. chuẩn bị lực lượng tổng phản công và giành thắng lợi nhanh chóng.

B. làm thất bại hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của kẻ thù.

C. tạo thế và lực buộc các nước lớn phải công nhận độc lập của Việt Nam.

D. giành thắng lợi từng bước, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định.

Câu 21. Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954 của quân dân Việt Nam vì

A. đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, đánh bại ý chí xâm lược của Pháp.

B. bước đầu làm phá sản kế hoạch quân sự Na-va của thực dân Pháp.

C. đã kết thúc hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

D. giải phóng hoàn toàn đất nước, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

“Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ngoại giao đã góp phần tích cực phá vòng vây. Từ năm 1950, Việt Nam thiết lập được quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân, gắn Việt Nam với quốc tế. Phối hợp với thắng lợi quân sự, năm 1954, Việt Nam đã tiến hành đàm phán ở Giơ-ne-vơ để kết thúc chiến tranh, giải phóng nửa nước, tạo hậu phương vững chắc và cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất, đồng thời góp phần xứng đáng vào phong trào chống thực dân cũ [...]

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, để phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược, ngoại giao Việt Nam đã tích cực, chủ động tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ trên thế giới, tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho nhân dân ta trong cuộc đấu tranh lịch sử với đế quốc Mỹ đầu sỏ”.

(Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*,

NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.445 –446)

Câu 22. Theo đoạn tư liệu, thắng lợi lớn nhất của mặt trận ngoại giao Việt Nam trong năm 1950 là gì?

A. Ký kết thành công Hiệp định Sơ bộ, Hiệp định Tạm ước với thực dân Pháp tại Hà Nội.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.

C. Buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt hoàn toàn việc viện trợ quân sự cho thực dân Pháp.

D. Trực tiếp kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp và giải phóng hoàn toàn đất nước.

Câu 23. Nội dung nào phản ánh đúng vai trò của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được nêu trong tư liệu?

A. Là văn bản pháp lý song phương ghi nhận quyền độc lập, thống nhất của hai miền đất nước.

B. Kết thúc chiến tranh, giải phóng nửa nước và tạo cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh sau này.

C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới trên phạm vi toàn thế giới.

D. Là thắng lợi ngoại giao quan trọng, duy nhất của nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX.

Câu 24. Cụm từ “*tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho nhân dân ta*” trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam phản ánh điều nào sau đây?

- A. Ngoại giao đã giúp Việt Nam xây dựng được một quân đội có trang bị hiện đại hơn Mỹ.
- B. Ngoại giao đã tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của quốc tế, tạo sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ.
- C. Nhân dân Việt Nam chỉ dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài để chiến thắng đế quốc Mỹ.
- D. Mỹ đã hoàn toàn bị cô lập và không nhận được sự hỗ trợ nào từ các đồng minh phương Tây.

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng khẳng định: Từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua thời kỳ quá độ là một tất yếu khách quan, và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của mỗi nước. Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải rất lâu dài và khó khăn”.

(Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiền, Nguyễn Việt Thông, *Một số vấn đề lý luận – thực tiễn đi lên chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.45)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhận thức mới về tính tất yếu và đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản.
- b) Đặc điểm lớn nhất của thời kỳ quá độ ở Việt Nam được nêu trong tư liệu là trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đầy đủ trước khi lên chủ nghĩa xã hội.
- c) Xuất phát điểm từ một nền sản xuất nhỏ là một trong những nguyên nhân chính khiến thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam diễn ra lâu dài và khó khăn.
- d) Đoạn tư liệu khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ngắn thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách đốt cháy các giai đoạn kinh tế.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến thắng Việt Bắc chứng minh đường lối kháng chiến do Đảng và Chính phủ đề ra là đúng đắn; đồng thời cũng khẳng định quân và dân ta hoàn toàn có khả năng đập tan mọi cuộc tấn công quân sự quy mô lớn của giặc Pháp.

Từ sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, so sánh lực lượng giữa hai bên trên chiến trường đã có sự thay đổi theo chiều hướng ngày càng có lợi cho ta. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, với đòn quyết định đê bẹp đối phương, kết thúc chiến tranh, dựng lại nền thống trị của thực dân Pháp đã hoàn toàn phá sản. Từ đó, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận đánh lâu dài với ta.”

(Nguyễn Xuân Minh, *Lịch sử Việt Nam 1945-2000*, NXB Giáo dục, 2006, tr.90)

- a) Việc chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” của thực dân Pháp bị phá sản hoàn toàn chứng tỏ sự thất bại của ý đồ đê bẹp đối phương để kết thúc chiến tranh sớm.
- b) Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 diễn ra trong bối cảnh kế hoạch tiến công lên Việt Bắc lần thứ hai của thực dân Pháp đang trên đà phá sản.
- c) Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 được coi là minh chứng cho đường lối kháng chiến đúng đắn, làm thay đổi căn bản so sánh tương quan lực lượng theo chiều hướng có lợi cho ta.
- d) Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 làm cho chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” của thực dân Pháp bị phá sản hoàn toàn vì đã buộc địch phải đánh theo cách ta chọn.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệp định đã được ký kết là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, bảo đảm quyền tự quyết thiêng liêng của đồng bào ta ở miền Nam. Thắng lợi này là cơ sở để nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 34), *Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (ngày 28-1-1973)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.446)

- a) Hiệp định chỉ là một thỏa thuận tạm thời, không đảm bảo quyền tự quyết cho nhân dân miền Nam và không có tác dụng lâu dài đối với cách mạng cả nước.
- b) Hiệp định Paris 1973 là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản, quyền tự quyết thiêng liêng của nhân dân miền Nam Việt Nam.

c) Hiệp định Paris 1973 tập trung chủ yếu vào việc chia cắt lãnh thổ, không liên quan trực tiếp đến quyền tự quyết của nhân dân và thắng lợi của cách mạng.

d) Thắng lợi của Hiệp định tạo điều kiện để nhân dân tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới và hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 25-4 đến 26-6-1945, Hội nghị đại biểu của 50 nước đã họp tại Xan Phranxixco (Mỹ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Sau hai tháng làm việc, qua các cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhiều ý kiến và khuynh hướng khác nhau, Hiến chương Liên hợp quốc được đại biểu của 50 nước kí kết ngày 26-6-1945. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 24-10-1945 (ngày Quốc hội 5 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc thông qua Hiến chương Liên hợp quốc) và ngày này cũng được coi là ngày Liên hợp quốc chính thức thành lập”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại 1917-1995*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.226).

a) Theo tư liệu, điều kiện khiến Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ 24-10-1945 là đại biểu 50 nước tham gia sáng lập cùng nhau thống nhất các nội dung của Hiến chương tại hội nghị quốc tế.

b) Trong quá trình hình thành Liên hợp quốc, các Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc giữ vai trò quyết định, thay mặt toàn thể 50 nước ký kết Hiến chương tại hội nghị Xan Phranxixco.

c) Quá trình thành lập Liên hợp quốc trải *“qua các cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhiều ý kiến và khuynh hướng khác nhau”* vì các nước tham dự chưa thống nhất về thời điểm kết thúc chiến tranh.

d) Hội nghị Xan Phranxixco (25-4 đến 26-6-1945) là hội nghị song phương với nhiều tranh luận và khuynh hướng khác nhau nhằm thông qua Hiến chương và thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

---HẾT---